

CAMPEONATO LARCO BAIANO DE KART - 2024

ASSOCIAÇÃO BAIANA DE KART

CATEGORIA: GRADUADOS

POS	Nº.	PILOTO	TOT PTS	TOT DESC	1 ETAPA		2 ETAPA		3 ETAPA		4 ETAPA		5 ETAPA		6 ETAPA		7 ETAPA		8 ETAPA		9 ETAPA		10 ETAPA		11 ETAPA		12 ETAPA		13 ETAPA	
					COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS	COR	PTS
1	34	ALEXANDRE ROSÁRIO	107	88	2	10	1	11	2	9	4	7	1	11	1	11	1	12	3	8	DQA	0	3	8	7	4	5	6	5	10
2	23	VERIVALDO LOBO	80	76	8	3	5	6	5	6	3	8	3	8	2	9	3	8	1	11	4	7	4	7	11	0	10	1	10	6
3	33	FRANCISCO SAMPAIO	68	68	NC	0	3	8	7	4	2	9	4	7	4	7	NP	0	NP	0	2	9	2	9	6	5	9	2	8	8
4	212	DIOGO CRUZ	54	54	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	1	11	1	11	2	9	2	9	2	14
5	14	BRUNO BARRAL	53	53	1	11	9	2	1	12	1	11	2	9	3	8	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0
6	12	EUVALDO LUZ	42	42	3	8	4	7	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	4	7	3	8	4	12
7	118	GUILHERME FIGUEIREDO	39	39	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	1	12	1	11	1	16
8	95	MARCOS D'ALBUQUERQUE	34	34	11	0	6	5	6	5	NC	0	NC	0	5	6	2	9	2	9	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0
9	55	DANILO FERNANDES	30	30	5	6	7	4	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	2	8	NC	0	8	3	8	2	9	7
10	205	VINICIUS CARBO	26	26	6	5	11	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	3	8	NC	0	3	13
11	211	RODRIGO MACÊDO	24	24	7	4	10	1	3	8	NC	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NC	1	NC	0	5	6	7	4	NC	0
12	1	JULIO CESAR FILHO	23	23	10	1	2	9	4	7	5	6	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0
13	197	HERCULES CARDOSO	16	16	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	10	1	6	5	6	10
14	70	PAULO GALLEAS	12	12	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NC	0	4	7	11	5
15	113	NILFREDO PELEGRINE	11	11	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	9	2	NC	0	7	9
16	42	LUCAS SILVA	7	7	4	7	NC	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NC	0	NC	0	NC	0
17	115	BEPPE ASKERBO	3	3	NC	0	8	3	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0
18	111	CARLOS KAUÃ	2	2	9	2	DQA	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0
19	122	IVO MARIO	0	0	NC	0	NC	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0	NP	0

LEGENDA
DQP: DESCLASSIFICAÇÃO POR PESO
DQT: DESCLASSIFICAÇÃO TÉCNICA
DQA: DESCLASSIFICAÇÃO POR ATITUDE ANTIDESPORATIVA
NP: NÃO PARTICIPOU
NC: NÃO COMPLETOU

OBSERVAÇÕES
ETAPA 9 - KART 34 DESCLASSIFICADO POR ATITUDE ANTIDESPORATIVA
ETAPA 2- KART 11 DESCLASSIFICADO ATITUDE ANTIDESPORATIVA